

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MINH
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HS-ST

Ngày 18 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MINH, TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Đạng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Bình, bà Phạm Thị Thoả.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hồ Quỳnh Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà:** Bà Đặng Thị Lài - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang, điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang và Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân huyện Yên Minh xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Vàng Thị L, sinh ngày 16/3/1964, tại xã Lao Và Chải, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Mí Lùng (đã chết) và bà Gng Thị Mỹ (đã chết); có chồng: Thào Má Sèo, sinh năm 1961 và con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt ngày 16/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Minh H – Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Có mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác:**

+ Người làm chứng: Lầu Thị S. Vắng mặt.

+ Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông: Ông Vừ Mí X, địa chỉ: Tổ D, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2024 Vàng Thị L đi chợ xã Si, huyện Y, tỉnh Hà Giang mua được ma túy Heroin từ một người phụ nữ dân tộc Mông (không xác định được tên tuổi, địa chỉ), với giá 5.000.000^d rồi mang về cất giấu trong bao thóc của nhà mình. Khoảng 18 giờ ngày 14/5/2024, Sinh Mí G, sinh năm 1974, trú tại thôn S, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang có nhu cầu sử dụng ma túy nên một mình điều khiển xe mô tô của Sinh Mí M đi đến sau nhà Vàng Thị L thì G dừng lại, sử dụng điện thoại di động của mình gắn số thuê bao 0377076724 và 0386906500 gọi vào điện di động của L gắn số thuê bao 03966455073 và 0332802170 để hỏi mua ma túy, L đồng ý và hẹn gặp nhau ở đoạn đường sau nhà L để mua bán ma túy. Sau đó L lấy gói ma túy đang cất giấu trong bao thóc cất vào túi áo ngực bên phải đang mặc trên người và đi bộ một mình đến điểm hẹn. Khi đến nơi, G hỏi mua ma túy của L với giá 200.000^d, thì L đồng ý rồi lấy một phần nhỏ trong gói ma túy trên cho vào 01 mảnh nilon màu xanh xé từ vỏ gói ma túy trên, gói lại đưa cho G, số còn lại L gói lại như cũ rồi cất lại vào túi áo ngực bên phải đang mặc trên người. Sau đó G trả tiền, L cất tiền vào trong ví đeo trên người rồi đi về nhà còn G quay lại vị trí để xe điều khiển xe máy đi về nhà và sử dụng hết số ma túy (Heroin) vừa mua được bằng hình thức hít qua đường hô hấp.

Đến khoảng 14 giờ ngày 15/5/2024 khi Sinh Mí G đang ở nhà một mình thì có một người đàn ông tên “H” và một người đàn ông lạ mặt (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đến nhà G nhờ G đi mua ma túy (Heroin) hộ thì G đồng ý rồi “H” đưa cho G số tiền 4.000.000^d, sau khi nhận tiền G bảo H đến đoạn đường thuộc thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang đợi thì H và người đàn ông trên đồng ý rồi đi khỏi nhà G. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày G một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23M1-090.85 để đi mua ma túy (Heroin) của L. Trên đường đi thì Hoàng Văn C, sinh năm 1998, trú tại thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang sử dụng điện thoại gắn số thuê bao 0971102631 gọi đến số thuê bao 0386906500 của Sinh Mí G nhờ G mua ma túy (Heroin) hộ thì G đồng ý và hẹn gặp nhau ở khu vực Thôn P, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang. G điều khiển xe đến điểm hẹn thì dừng lại đợi khoảng 05 phút sau thì C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, màu sơn trắng chở theo Nguyễn Đình H1, sinh năm 1991, trú tại thôn N, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang đến gặp G, rồi C và H1 góp tiền đưa cho G số tiền 5.400.000^d mang theo trên người (do trước đó C và H1 thỏa thuận cùng nhau góp tiền mua ma túy (Heroin) về chia nhau). G nhận tiền rồi H1 đưa cho G 01 cân điện tử màu đen. Sau đó G đi bộ lên khu vực ruộng lúa trên đỉnh đồi cách nhà L khoảng 500m rồi dùng điện thoại gắn số thuê bao 0377076724 gọi điện thoại đến số thuê bao 0332802170 của L hỏi mua ma túy (Heroin) của L, thì L đồng ý và hẹn nhau ở khu vực ruộng trên đỉnh đồi phía sau nhà L để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó L lấy gói ma túy (Heroin) cất vào trong túi áo ngực bên phải mặc trên người rồi đi bộ một mình đến điểm hẹn. Khoảng 19 giờ cùng ngày, L đi đến điểm hẹn thấy G đang ngồi một mình trên bờ ruộng, G hỏi mua ma túy (Heroin) của L với số lượng 10.000.000^d và

lấy trên người ra số tiền 9.500.000^d gồm tiền của “H”, C, H1 đưa cho và 100.000^d còn lại là tiền của G và nói với L là cho G nợ 500.000^d thì L đồng ý, nhận tiền cất vào ví da đeo trước bụng rồi lấy gói ma túy (Heroin) đang cất trong túi áo ngực bên phải ra đưa cho G, G nhận lấy mở ra cho lên cân điện tử màu đen H1 đưa cho trước đó cân thấy đủ số lượng đã đặt mua. Sau đó G xé một mảnh nilon màu xanh từ vỏ gói ma túy (Heroin) L vừa bán cho G chia đôi số ma túy trên thành 02 gói, một gói G gói bằng sợi dây nilon màu trắng của gói cũ, gói còn lại G cuộn lại rồi cất vào trong túi áo mặc trên người, lúc này L đi bộ về nhà còn G đi đến vị trí C và H1 đợi. Đi được khoảng 50m thì G dừng lại lấy một mảnh giấy bạc mang theo trên người rồi mở 02 gói ma túy vừa chia ra và lấy một phần ma túy (Heroin) trong mỗi gói cho vào mảnh giấy bạc gói lại và gói 02 gói ma túy vừa chia ra như cũ, cất toàn bộ vào túi áo mặc trên người rồi tiếp tục đi về vị trí C và H1 đang chờ. Khi đến nơi G đưa 01 gói ma túy (Heroin) gói bằng nilon màu xanh, buộc bằng dây nilon màu trắng G vừa chia trước đó cho C và trả lại cân điện tử cho H1 thì H1 cho số ma túy G vừa đưa cho lên cân. Sau đó H1 chia ma túy tương đương số tiền C đã góp cho C thì C cho vào mảnh giấy bạc mang theo trên người gói lại cho vào túi quần mặc trên người, số ma túy (Heroin) còn lại H1 gói lại bằng mảnh nilon màu xanh cũ rồi cầm trong lòng bàn tay trái. Sau đó G điều khiển xe máy đi theo hướng về xã Sĩ, huyện Y, tỉnh Hà Giang còn C điều khiển xe máy chở theo H1 về xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Khi G điều khiển xe đến đoạn đường thuộc thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang thì gặp “H” và người đàn ông lạ mặt đang đứng cạnh đường thì G dừng lại đưa gói ma túy (Heroin) gói bằng nilon màu xanh G mua của L chia ra trước đó đưa cho “H”, thì “H” nhận gói ma túy rồi G tiếp tục điều khiển xe đi về nhà còn “H” và người đàn ông đi cùng đi đâu không rõ. Đến hồi 19 giờ 50 phút cùng ngày khi G điều khiển xe máy đến đoạn đường thuộc thôn Hồng Ngải A, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang thì bị Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Hà Giang đang làm việc yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện, tạm giữ 01 (một) gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng nghi là ma túy bên trong túi áo bên trái G đang mặc trên người. Tổ công tác đã mời đại diện chính quyền địa phương, người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong tang vật theo quy định. Quá trình làm việc với cơ quan chức năng, G khai số chất màu trắng cơ quan chức năng thu giữ là ma túy G mua của Vàng Thị L, sinh năm 1964, trú tại Thôn P, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Ngày 16/5/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Vàng Thị L để phục vụ công tác điều tra. Kết quả khám xét Vàng Thị L tự giao nộp 01 cân tiểu L dùng để cân ma túy.

Ngày 16/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Hà Giang phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn C, sinh năm 1998, hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi ở hiện tại thôn H, xã P, huyện M, tỉnh Hà Giang, có hành vi tàng trữ 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 12 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong các gói đều chứa chất dạng bột màu trắng (nghi là ma túy, loại Heroin). Quá trình điều tra mở rộng vụ việc ngày 18/5/2024 Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện M, tỉnh Hà Giang thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đình H, sinh năm 1991, trú tại thôn N, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang phát hiện, tạm giữ 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa chất màu trắng dạng bột và dạng cục 24 gói bằng giấy màu trắng bên trong đều chứa chất màu trắng dạng bột. C và H1 đều khai nhận nguồn gốc của số ma túy cơ quan chức năng thu giữ là do C và H1 đã nhờ G mua vào ngày 15/5/2024.

Ngày 17/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Hà Giang phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và lấy mẫu vật gửi giám định đối với số chất màu trắng dạng cục, nghi là ma túy (Heroin) thu giữ khi bắt quả tang Sinh Mí G. Kết quả cân tịnh có khối lượng: 2,0g (hai phẩy không gam), ký hiệu A.

Ngày 17/5/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số 377/QĐ-CSMT, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang giám định chất ma túy đối với số chất màu trắng dạng cục ký hiệu A. Tại kết luận giám định số 184/KL-KTHS, ngày 25/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận về đối tượng giám định như sau: “Mẫu gửi giám định ký hiệu A là ma túy, loại Heroin (*Heroine*), có khối lượng là 2,0g (*Hai phẩy không gam*).

Heroin (*Heroine*) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/08/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Ngày 17/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Mèo Vạc phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và lấy mẫu vật gửi giám định đối với số chất màu trắng dạng bột, nghi là ma túy (Heroin) thu giữ của Hoàng Văn C. Kết quả cân tịnh có tổng khối lượng là: 0,645g (không phẩy sáu trăm bốn mươi năm gam), ký hiệu lần lượt từ A1 đến A12.

Ngày 17/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Mèo Vạc ra Quyết định trưng cầu giám định số 119/QĐ-ĐCSHS-KTMT, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang giám định chất ma túy đối với số chất màu trắng dạng bột ký hiệu lần lượt từ A1 đến A12. Tại kết luận giám định số 183/KL-KTHS, ngày 23/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận về đối tượng giám định như sau: “12 (*mười hai*) mẫu gửi giám định ký hiệu lần lượt theo thứ tự từ A1 đến A12 là ma túy, loại Heroin (*Heroine*), có khối lượng là 0,645g (*không phẩy sáu trăm bốn mươi năm gam*).

Heroin (*Heroine*) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/08/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Ngày 18/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Mèo Vạc phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và lấy mẫu vật gửi giám định đối với số chất màu trắng dạng bột, nghi là ma túy

(Heroin) thu giữ của Nguyễn Đình H. Kết quả cân tịnh có tổng khối lượng là: **0,929g** (không phải chín trăm hai mươi chín gam), ký hiệu lần lượt từ A1 đến A25.

Ngày 19/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện M ra Quyết định trưng cầu giám định số 131/QĐ-ĐCSHS-KTMT, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang giám định chất ma túy đối với số chất màu trắng dạng bột ký hiệu lần lượt từ A1 đến A25. Tại kết luận giám định số 185/KL-KTHS, ngày 27/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận về đối tượng giám định như sau: “25 (hai mươi lăm) mẫu gửi giám định ký hiệu lần lượt theo thứ tự từ A1 đến A25 là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng là 0,929g (không phải chín trăm hai mươi chín gam).

Heroin (Heroine) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/08/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Ngày 19/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang tiến hành cho Vàng Thị L nhận dạng qua ảnh đối với người đã mua ma túy (Heroin) của Vàng Thị L ngày 15/5/2024. Kết quả nhận dạng Vàng Thị L xác định ảnh chụp chân dung Sinh Mí G, sinh năm 1974, trú tại thôn S, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang là người mua ma túy (Heroin) của Vàng Thị L ngày 15/5/2024. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã tiến hành cho Sinh Mí G nhận dạng qua ảnh người đã bán ma túy (Heroin) cho mình và ngày 15/5/2024, kết quả nhận dạng Sinh Mí G xác định ảnh chụp chân dung Vàng Thị L, sinh năm 1964, trú tại Thôn P, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang là người bán ma túy (Heroin) cho G vào ngày 15/5/2024.

Ngày 22/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang tiến hành cho Sinh Mí G nhận dạng người đàn ông tên “C” và người đàn ông lạ mặt đi cùng “C” đưa tiền cho G, nhờ G mua ma túy (Heroin) giúp vào ngày 15/5/2024. Kết quả nhận dạng Sinh Mí G xác định ảnh chụp chân dung Hoàng Văn C, sinh năm 1998, hộ khẩu thường trú tại thôn Chát Tiên, xã Cao Bồ, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang là người đàn ông tên “C” đã đưa tiền cho G, nhờ đi mua ma túy (Heroin) vào ngày 15/5/2024; Sinh Mí G không nhận ra người đàn ông đi cùng Hoàng Văn C là ai.

Ngày 19/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã tiến hành mở niêm phong kiểm tra dữ liệu tại lưu trữ trong điện thoại di động tạm giữ của Vàng Thị L và Sinh Mí G: Kết quả kiểm tra dữ liệu trong điện thoại di động của Vàng Thị L: Điện thoại gắn số thuê bao 0386645073. Phát hiện 18 cuộc gọi đi đến số thuê bao 0377076724 (là số thuê bao Sinh Mí G sử dụng). Phát hiện 02 cuộc gọi đến từ số thuê bao 0377076724 (là số thuê bao Sinh Mí G sử dụng). Qua làm việc bị cáo Vàng Thị L xác nhận số thuê bao trên là số điện thoại của Sinh Mí G gọi đến cho L để hỏi mua ma túy (Heroin) của L. Ngoài số thuê bao đã phát hiện tạm giữ trong điện thoại L cho biết còn sử dụng 01 số thuê bao khác cũng gắn trong điện thoại là số mà G thường xuyên gọi đến, nhưng L không nhớ số thuê bao vào tối ngày 15/5/2024 điện thoại bị rơi vào nước nên sim số thuê bao trên đã hỏng và L vứt đi đâu không rõ; kết quả kiểm tra dữ liệu lưu trữ trong điện thoại di động

tạm giữ của Sinh Mí G: Điện thoại gấn số thuê bao 0377076724 và 0386906500. Phát hiện 69 cuộc gọi đi, 29 cuộc gọi đến với số thuê bao 0332802170. Sinh Mí G xác định số thuê bao 0332802170 là số thuê bao của Vàng Thị L, G gọi điện cho L để thỏa thuận mua ma túy (Heroin) của L và trao đổi công việc cá nhân.

Ngày 30/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang ra yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp chứng cứ, đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử số 1824/YC-CSMT, ngày 30/5/2024, yêu cầu Viettel chi nhánh Hà Giang cung cấp thông tin thuê bao và nhật ký các cuộc gọi đi, đến của các số thuê bao 0386645073, 0332802170, 0377076724, 0386906500 thời gian từ ngày 01/3/2024 đến ngày 15/5/2024. Ngày 22/7/2024 Viettel chi nhánh Hà Giang cung cấp dữ liệu điện tử theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang. Kết quả nhận thấy dữ liệu điện tử tài liệu phù hợp với lời khai của bị cáo và tài liệu chứng cứ thu thập được.

Ngày 04/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tiến hành cho bị cáo Vàng Thị L thực nghiệm điều tra. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bản cáo trạng số: 17/CT-VKSYM ngày 13/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh đã truy tố bị cáo Vàng Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vàng Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Vàng Thị L từ 10 năm đến 12 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu hoàn lại sau giám định ký hiệu A*”. Mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Vỏ bao gói sau giám định*”. Mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín. Mặt trước phong bì ghi “*Vỏ bao gói sau cân tịnh vụ Sinh Mí G*”, mặt sau có 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) cân tiểu L tự chế, cán cân bằng gỗ có nối với quả cân, bàn cân bằng kim loại bằng sợi dây dù, vỏ bằng gỗ, đã qua sử dụng; 01 (một) ví giả da màu đen, có quai sách, ví có hai ngăn có kéo séc, đã qua sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội và vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng. Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố

tụng hình sự để tịch thu sung quỹ nhà nước: Tổng số tiền: 9.500.000^d (chín triệu năm trăm nghìn đồng) là số tiền bị cáo bán ma túy có được; 01 điện thoại di động loại bàn phím, viền bằng kim loại màu trắng mặt trước có chữ BIGVOICE C500 4GLTE bị cáo sử dụng liên lạc trao đổi bán ma túy; truy thu số tiền 200.000^d tiền do bị cáo bán ma túy cho Sinh Mí G vào ngày 14/5/2024 mà có được; Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh truy tố bị cáo Vàng Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không đi học nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Do vậy, mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo của Viện kiểm sát là quá nghiêm khắc, chưa cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: Về tội danh, áp dụng điều luật và các vấn đề khác đề nghị áp dụng, người bào chữa có cùng quan điểm với Viện kiểm sát nên Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận. Đối với mức hình phạt đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vì trong vụ án này bị cáo đã tàng trữ ma túy để mua bán với khối lượng lớn do vậy Kiểm sát viên giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân hoàn cảnh phạm tội của bị cáo để bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo không bổ sung lời bào chữa chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm không ai có ý kiến đối đáp, tranh luận thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của người bào chữa, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều

tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người làm chứng Lầu Thị Sò không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[3] Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Vàng Thị L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, biên bản cân tịnh xác định khối lượng ma túy; ngoài ra còn phù hợp với biên bản bắt người khẩn cấp, biên bản khám xét, biên bản mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu vật chứng gửi giám định và niêm phong, kết luận giám định cùng với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng tháng 5 năm 2024 bị cáo Vàng Thị L mua ma túy về cất giấu trong nhà sau đó 02 lần bán chất ma túy cho Sinh Mí G thu được 9.700.000^d (chín triệu bảy trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định tổng khối lượng chất ma túy bị cáo L đã bán cho Sinh Mí G thu giữ được là 3,574g ma túy loại heroine.

[5] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh là có căn cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vàng Thị L, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, trong khi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết xã hội nhất định nên nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy với bất kỳ mục đích nào đều bị pháp luật nghiêm trị, trong khi nhà nước ta đang ra sức tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và hệ lụy khôn lường của nó, nhưng vì hám lợi và để có tiền mua ma túy thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để hai lần bán kiếm lời đã thu được số tiền là 9.700.000^d (chín triệu bảy trăm nghìn đồng), vì vậy cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã thực hiện, xử phạt bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách L bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, biết tuân thủ các quy định của Nhà nước và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có công việc, tài sản riêng và thu nhập ổn định do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[8] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[11] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

[12.1] Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và là vật không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu hoàn lại sau giám định ký hiệu A*”. Mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Vỏ bao gói sau giám định*”. Mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Vỏ bao gói sau cân tịnh vụ Sinh Mí G*”, mặt sau có 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) cân tiểu L tự chế, cán cân bằng gỗ có nối với quả cân, bàn cân bằng kim loại bằng sợi dây dù, vỏ bằng gỗ, đã qua sử dụng; 01 (một) ví giả da màu đen, có quai sách, ví có hai ngăn có kéo séc, đã qua sử dụng.

[12.2] Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội và số tiền do phạm tội mà có: Tổng số tiền: 9.500.000^d (chín triệu năm trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động loại bàn phím, viền bằng kim loại màu trắng mặt trước có chữ BIG VOICE C500 4GLTE, màu đen.

[12.2] Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy cho Sinh Mí G ngày 14/5/2024 mà có được.

[13] Ngày 02/9/2024 Sinh Mí G có dấu hiệu bị ốm nên đã được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Yên Minh sau đó đã chết tại Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Yên Minh. Vụ việc đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang tiếp nhận, giải quyết kết quả điều tra, xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang xác định Sinh Mí G chết do bệnh lý, không có dấu hiệu tội phạm. Nên ngày 11/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Minh đã ra Quyết định tách vụ án hình sự, tách hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Sinh Mí Già, Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự, Quyết định đình chỉ điều tra đối với Sinh Mí G là đúng theo quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[14] Quá trình điều tra vụ án xác định ngày 15/5/2024 Hoàng Văn C, sinh năm 1998, hộ khẩu thường trú tại thôn Chát Tiên, xã Cao Bồ, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang và Nguyễn Đình H, sinh năm 1991, trú tại thôn Nà Sài, xã Mậu Duệ, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang cùng nhau góp tiền nhờ Sinh Mí G mua ma túy (Heroin) của bị cáo Vàng Thị L đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang phát hiện, bắt giữ và bị Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang đưa ra xét xử tại bản án số 20/2024/HS-ST, ngày 23/9/2024, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[15] Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy (Heroin) cho bị cáo Vàng Thị L vào đầu năm 2024 tại chợ xã Sủng Thái, huyện Yên Minh và người đàn ông tên “H” nhờ bị cáo Sinh Mí G mua 4.000.000^d (bốn triệu đồng) tiền ma túy, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tách ra tiếp tục điều tra xác minh, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[16] Về án phí: Xét thấy bị cáo là người thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên toà bị cáo có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[17] Do vậy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa là có căn cứ cần được chấp nhận.

[18] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về áp dụng mức hình phạt từ 07 năm đến 08 năm tù đối với bị cáo là không tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106, khoản 1 Điều 293, Điều 329, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vàng Thị L, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Vàng Thị L 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 16/5/2024.

3. Biện pháp ngăn chặn: Quyết định tạm giam bị cáo Vàng Thị L với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu hoàn lại sau giám định ký hiệu A*”, mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Vỏ bao gói sau giám định*”, mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Vỏ bao gói sau cân tịnh vụ Sinh Mí G*”, mặt sau có 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) cân tiểu L tự chế, cán cân bằng gỗ có nối với quả cân, bàn cân bằng kim loại bằng sợi dây dù, vỏ bằng gỗ, đã qua sử dụng; 01 (một) ví giả da màu đen, có quai sách, ví có hai ngăn có kéo séc, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Tổng số tiền: 9.500.000 đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động loại bàn phím, viền bằng kim loại màu trắng mặt trước có chữ BIG VOICE C500 4GLTE, màu đen.

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy cho Sinh Mí G ngày 14/5/2024 mà có được.

(Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang).

5. Án phí: Miễn nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Yên Minh;
- Cơ quan Điều tra CA huyện Yên Minh;
- Cơ quan THAHS CA huyện Yên Minh;
- Chi cục THADS H Yên Minh;
- Bị cáo; NBC;
- Lưu hsva, hstha, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Đạng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Bình Phạm Thị Thỏ

Hoàng Văn Đặng